

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN TỔ CHỨC THI KTHP HỌC KỲ 02, NĂM HỌC 2023 - 2024 (ĐỢT 1)
(Từ ngày 11/03/2024 đến ngày 16/03/2024)

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
1	232ECO41801	Chuyên đề Dữ liệu lớn	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	59	-	16/03/2024	-	Lê Hồng Danh (28007)	
2	232LIT42601	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
3	232LIT42603	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
4	232LIT42605	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
5	232LIT42607	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
6	232LIT42609	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
7	232LIT42611	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
8	232LIT42617	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
9	232INT47002	Công nghệ portal	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	33	-	16/03/2024	-	Trần Phong Vũ (60645)	
10	232INT46802	Công nghệ web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	36	-	16/03/2024	-	Lê Võ Minh Thư (60726)	
11	232KOR32001	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	46	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
12	232KOR32003	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	46	-	16/03/2024	-	Phan Thị Hải Yến (60888)	
13	232KOR32005	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	42	-	16/03/2024	-	Nguyễn Trần Kim Ngân (60907)	
14	232KOR32007	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Nguyễn Trần Kim Ngân (60907)	
15	232KOR32009	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Nguyễn Trần Kim Ngân (60907)	
16	232KOR32015	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Tiểu luận	39	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
17	232PHT12301	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
18	232PHT12302	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
19	232PHT12303	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
20	232PHT12304	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	56	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
21	232PHT12305	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
22	232PHT12306	GDTC 1 - Bơi lội sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	47	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
23	232PHT12101	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
24	232PHT12102	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
25	232PHT12103	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
26	232PHT12104	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
27	232PHT12105	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
28	232PHT12106	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
29	232PHT12113	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Quách Văn Toàn (60926)	
30	232PHT12114	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Quách Văn Toàn (60926)	
31	232PHT12119	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
32	232PHT12120	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Toàn (60623)	
33	232PHT12129	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	48	-	16/03/2024	-	Đoàn Thanh Triền (60521)	
34	232PHT12130	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	49	-	16/03/2024	-	Quách Văn Toàn (60926)	
35	232PHT12131	GDTC 1 - Bóng chuyền sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Quách Văn Toàn (60926)	
36	232PHT12001	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
37	232PHT12002	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	57	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
38	232PHT12003	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
39	232PHT12004	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
40	232PHT12005	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
41	232PHT12006	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
42	232PHT12007	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
43	232PHT12008	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Hoàng Hải Dương (60924)	
44	232PHT12017	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
45	232PHT12018	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	55	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
46	232PHT12019	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
47	232PHT12021	GDTC 1 - Bóng đá sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
48	232PHT12211	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
49	232PHT12212	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	56	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
50	232PHT12213	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	57	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
51	232PHT12217	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
52	232PHT12220	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	54	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
53	232PHT12223	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
54	232PHT12224	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
55	232PHT12227	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
56	232PHT12228	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
57	232PHT12229	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	
58	232PHT12230	GDTC 1 - Bóng rổ sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	56	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Quang (60244)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
59	232PHT12402	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
60	232PHT12403	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
61	232PHT12404	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
62	232PHT12405	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
63	232PHT12406	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
64	232PHT12407	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
65	232PHT12408	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
66	232PHT12409	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
67	232PHT12410	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	
68	232PHT12420	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Trần Gia Vượng (60922)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
69	232PHT12421	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
70	232PHT12422	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
71	232PHT12423	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
72	232PHT12424	GDTC 1 - Gym (Thẻ hình) sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
73	232PHT10602	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
74	232PHT10603	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
75	232PHT10606	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
76	232PHT10607	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	59	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
77	232PHT10619	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	57	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
78	232PHT10620	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	58	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
79	232PHT10621	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
80	232PHT10622	GDTC 1 - Võ thuật sơ cấp	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
81	232PHT11401	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	43	-	16/03/2024	-	Đoàn Thanh Triền (60521)	
82	232PHT11403	GDTC 3 - Bóng chuyền nâng cao	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	40	-	16/03/2024	-	Đoàn Thanh Triền (60521)	
83	232PHT11701	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	46	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
84	232PHT11702	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	60	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
85	232PHT11708	GDTC 3 - Gym (Thể hình) nâng cao	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	43	-	16/03/2024	-	Lương Phương Bình (60746)	
86	232PHT10101	Giáo dục thể chất 1	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	148	-	16/03/2024	-	Võ Minh Tuấn (60925)	
87	232PHT10102	Giáo dục thể chất 1	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Võ Minh Tuấn (60925)	
88	232PHT10103	Giáo dục thể chất 1	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	148	-	11/03/2024	-	Võ Minh Tuấn (60925)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
89	232PHT10104	Giáo dục thể chất 1	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	140	-	16/03/2024	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
90	232PHT10105	Giáo dục thể chất 1	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
91	232PHT10201	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
92	232PHT10203	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
93	232PHT10204	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
94	232PHT10205	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	149	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
95	232PHT10206	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	149	-	16/03/2024	-	Nguyễn Hữu Nhân (60621)	
96	232PHT10210	Giáo dục thể chất 2	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Võ Minh Tuấn (60925)	
97	232PHT10301	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
98	232PHT10302	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	149	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
99	232PHT10303	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
100	232PHT10304	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	149	-	16/03/2024	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
101	232PHT10309	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	150	-	16/03/2024	-	Nguyễn Văn Tạng (60596)	
102	232PHT10313	Giáo dục thể chất 3	1.00	Trung tâm Giáo dục Thể chất	Thực hành	68	-	16/03/2024	-	Nguyễn Văn Tạng (60596)	
103	232INT41501	Giao tiếp máy tính và thu thập dữ liệu	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	15	-	16/03/2024	-	Hồ Nhật Minh (60390)	
104	232ELE42301	Hệ thống IoT	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	14	-	16/03/2024	-	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
105	232INT45702	Lập trình mạng	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	51	-	16/03/2024	-	Nguyễn Minh Thi (60151)	
106	232ELE44001	Lập trình nhúng	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	14	-	16/03/2024	-	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
107	232INT42101	Lập trình trên các thiết bị di động	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	54	-	16/03/2024	-	Trương Bá Vĩnh (60649)	
108	232INT42102	Lập trình trên các thiết bị di động	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	36	-	16/03/2024	-	Phạm Thành Đạt (60515)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
109	232INT42302	Lập trình web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	58	-	16/03/2024	-	Đặng Văn Lực (60719)	
110	232INT42303	Lập trình web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Trương Bá Vĩnh (60649)	
111	232KOR41501	Lịch sử Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	44	-	16/03/2024	-	Jung Hye Gyung (25170)	
112	232KOR41502	Lịch sử Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	46	-	16/03/2024	-	Jung Hye Gyung (25170)	
113	232LAW40901	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	37	-	16/03/2024	-	Cao Tấn Nho (60868)	
114	232LAW40902	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	32	-	16/03/2024	-	Cao Tấn Nho (60868)	
115	232LAW40905	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	45	-	16/03/2024	-	Cao Tấn Nho (60868)	
116	232PUR43401	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Trần Thị Xuân (60429)	
117	232PUR43403	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Trần Thị Xuân (60429)	
118	232PUR43405	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Trần Thị Xuân (60429)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
119	232PUR43407	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Trần Thị Xuân (60429)	
120	232PUR43701	Nghiệp vụ ngoại giao	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	41	-	16/03/2024	-	Trần Hùng Minh Phương (60465)	
121	232PUR43703	Nghiệp vụ ngoại giao	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	68	-	16/03/2024	-	Trần Hùng Minh Phương (60465)	
122	232PUR43705	Nghiệp vụ ngoại giao	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	63	-	16/03/2024	-	Trần Hùng Minh Phương (60465)	
123	232PUR43708	Nghiệp vụ ngoại giao	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	78	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
124	232PUR43710	Nghiệp vụ ngoại giao	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	45	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
125	232LIT43601	Nghiệp vụ sư phạm	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	34	-	16/03/2024	-	Trần Thị Lợi (10006)	
126	232JAP42901	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	45	-	13/03/2024	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
127	232JAP42902	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	43	-	13/03/2024	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
128	232PUR31001	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
129	232PUR31003	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
130	232PUR31005	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
131	232PUR31007	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
132	232PUR31010	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Lê Hà Bảo Duy (60897)	
133	232PUR31011	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Nguyễn Bảo Trang (60766)	
134	232PUR31013	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	71	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
135	232PUR31015	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Hồ Xuân Mai (04110)	
136	232PUR43101	Nhiếp ảnh – Quay phim	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	60	-	16/03/2024	-	Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	
137	232PUR43103	Nhiếp ảnh – Quay phim	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	44	-	16/03/2024	-	Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	
138	232PUR43105	Nhiếp ảnh – Quay phim	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	43	-	16/03/2024	-	Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
139	232NUR41901	Pháp luật – Tổ chức Y tế	2.00	Khoa Y - Dược	Tiểu luận	31	-	16/03/2024	-	Phan Quốc Thành (60345)	
140	232PUR42101	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
141	232PUR42103	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
142	232PUR42105	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
143	232PUR42107	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
144	232PUR42109	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	72	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
145	232PUR42111	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	71	-	16/03/2024	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
146	232PUR42113	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	70	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	
147	232PUR42116	Pháp luật truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Tiến (11007)	
148	232LAW50501	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	47	-	16/03/2024	-	Vũ Quyết Tiến (60541)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
149	232SOC30801	Phương pháp nghiên cứu định tính	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	35	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
150	232PUR42901	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Hồ Xuân Mai (04110)	
151	232PUR42903	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	42	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Phước (60765)	
152	232PUR42904	Quan hệ báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	30	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Phước (60765)	
153	232INT48701	Quản trị mạng và hệ thống	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	37	-	16/03/2024	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
154	232PUR44603	Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	50	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Tiến (11007)	
155	232NUR20301	Sinh học và di truyền	2.00	Khoa Y - Dược	Bài tập lớn	52	-	16/03/2024	-	Trần Thị Thu Ngân (60584)	
156	232NUR20302	Sinh học và di truyền	2.00	Khoa Y - Dược	Bài tập lớn	42	-	16/03/2024	-	Trần Thị Thu Ngân (60584)	
157	232TOU30409	Tâm lý du khách	2.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	47	-	16/03/2024	-	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
158	232TOU30401	Tâm lý du khách	2.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	54	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Vân (03013)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
159	232TOU30408	Tâm lý du khách	2.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	69	-	16/03/2024	-	Du Quốc Đạo (60734)	
160	232PSY31001	Tâm lý học giới tính	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	52	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	
161	232PSY42801	Tâm lý học lâm sàng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	37	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Bích Phượng (04131)	
162	232INT30801	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	25	-	11/03/2024	-	Đặng Văn Lực (60719)	
163	232INT30803	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	25	-	11/03/2024	-	Đặng Văn Lực (60719)	
164	232INT30804	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	25	-	11/03/2024	-	Tô Hồ Hải (60893)	
165	232INT30805	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	25	-	11/03/2024	-	Tô Hồ Hải (60893)	
166	232INT30806	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	34	-	11/03/2024	-	Nguyễn Thị Phương Trang (60386), Dương Thái Bảo (60940)	
167	232INT30807	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	34	-	11/03/2024	-	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
168	232INT43102	TH Cơ sở trí tuệ nhân tạo	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	34	-	11/03/2024	-	Lương Thái Hiền (01005)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
169	232INT47102	TH Công nghệ Portal	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	31	-	11/03/2024	-	Trần Phong Vũ (60645)	
170	232INT43201	TH Điện toán đám mây	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	24	-	11/03/2024	-	Nguyễn Minh Thi (60151)	
171	232INT45802	TH Lập trình mạng	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	29	-	11/03/2024	-	Nguyễn Minh Thi (60151)	
172	232INT43701	TH Lập trình trên các thiết bị di động	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	33	-	11/03/2024	-	Trương Bá Vĩnh (60649)	
173	232INT43703	TH Lập trình trên các thiết bị di động	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	34	-	11/03/2024	-	Phạm Thành Đạt (60515)	
174	232INT43903	TH Lập trình web	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	36	-	11/03/2024	-	Trương Bá Vĩnh (60649)	
175	232INT44301	TH Phân tích thiết kế hệ thống	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	34	-	11/03/2024	-	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
176	232INT45501	TH Quản trị hệ thống mạng	1.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	27	-	11/03/2024	-	Lê Thành Hưng (60985)	
177	232MMC40405	TH Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Thực hành	42	-	16/03/2024	-	Phạm Thành Đạt (60515)	
178	232ECO41601	Thanh toán trong thương mại điện tử	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	50	-	16/03/2024	-	Trần Văn Khoa (60984)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
179	232ELE43601	Truyền sóng và anten	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	12	-	16/03/2024	-	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
180	232PUR44001	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	88	-	16/03/2024	-	Trần Xuân Tiến (11007)	
181	232PUR44003	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	88	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Phước (60765)	
182	232PUR44005	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	88	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Phước (60765)	
183	232PUR44007	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	87	-	16/03/2024	-	Huỳnh Mỹ Hằng (60220)	
184	232PUR44009	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	88	-	16/03/2024	-	Huỳnh Mỹ Hằng (60220)	
185	232PUR44011	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	88	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Phước (60765)	
186	232SOC31401	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu KHXH	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Thực hành	1	-	11/03/2024	-	Nguyễn Duy Hải (04003)	
187	232KOR44104	Văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	40	-	16/03/2024	-	Jung Hye Gyung (25170)	
188	232KOR44103	Văn hóa Hàn Quốc	2.00	Khoa Đông phương học	Bài tập lớn	40	-	16/03/2024	-	Jung Hye Gyung (25170)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
189	232LIT32401	Văn học dân gian Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	60	-	16/03/2024	-	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
190	232LIT32403	Văn học dân gian Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	55	-	16/03/2024	-	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
191	232LIT32405	Văn học dân gian Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	51	-	16/03/2024	-	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
192	232LIT31801	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	56	-	16/03/2024	-	Nguyễn Thị Thu Trang (60580)	
193	232PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	71	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Hương (04042)	
194	232PUR42503	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Hương (04042)	
195	232PUR42505	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Hương (04042)	
196	232PUR42507	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Hương (04042)	
197	232PUR42509	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	80	-	16/03/2024	-	Phạm Thị Hương (04042)	
198	232SOC42801	Xã hội học đô thị	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	40	-	16/03/2024	-	Đào Quang Bình (04111)	

Stt	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
199	232INT44901	Xây dựng chuẩn an toàn thông tin cho doanh nghiệp	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	42	-	16/03/2024	-	Nguyễn Quốc Sử (60681)	

TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
Phó Giám đốc

(Đã ký)